


<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ CÔNG CỘNG TP.HCM</b></p> <p style="text-align: center;">Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Stannic chloride, anhydrous</b></p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>									
<b>Trang phục bảo hộ</b>		<b>Nhãn</b>	<b>HMSI (USA)</b>								
			<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="background-color: #0000FF; color: white;">Health</td> <td style="text-align: right; color: white;">3</td> </tr> <tr> <td style="background-color: #FF0000; color: white;">Fire</td> <td style="text-align: right; color: white;">0</td> </tr> <tr> <td style="background-color: #FFFF00; color: black;">Reactivity</td> <td style="text-align: right; color: black;">2</td> </tr> <tr> <td colspan="2" style="background-color: #FFFFFF; color: black;">Personal Protection</td> </tr> </table>	Health	3	Fire	0	Reactivity	2	Personal Protection	
Health	3										
Fire	0										
Reactivity	2										
Personal Protection											
<b>1. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT</b>											
<p><b>Tên gọi:</b> Stannic chloride, anhydrous</p> <p><b>Tên thương mại:</b></p> <p><b>Số CAS:</b> 7646-78-8</p> <p><b>Số UN:</b></p> <p><b>Số đăng ký EC:</b></p> <p><b>Tên nhà sản xuất:</b></p> <p><b>Mục đích sử dụng:</b> phân tích hóa độc chất môi trường trong phòng thí nghiệm.</p>	<p><b>Đơn vị sử dụng:</b></p> <p>VIỆN VỆ SINH - Y TẾ CÔNG CỘNG TP. HỒ CHÍ MINH</p> <p>Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường 159 Hung Phú, P.8, Q.8, TP.HCM</p> <p>Điện thoại: (84)(08)38559503 -38559719</p> <p><b>Liên hệ khẩn cấp:</b> Cháy nổ: 114 Cấp cứu: 115</p>										
<b>2. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN HÓA CHẤT</b>											
<b>Tên thành phần hóa chất</b>	<b>CAS-Number</b>	<b>Công thức cấu tạo</b>	<b>% theo khối lượng</b>								
Stannic chloride, anhydrous	7646-78-8	SnCl <sub>4</sub>	100								
<b>3. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT</b>											
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tác động cấp tính</b> <i>Tiếp xúc với mắt:</i> rất nguy hại. <i>Nuốt phải:</i> rất nguy hại. <i>Hít phải:</i> rất nguy hại. <i>Tiếp xúc với da:</i> rất nguy hại.</li> <li>- <b>Tác động mãn tính</b> <i>Gây ung thư:</i> không có giá trị.</li> </ul>											

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b> <b>Stannic chloride, anhydrous</b></p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>
<p><b>Gây đột biến gen:</b> không có giá trị. <b>Gây quái thai:</b> không có giá trị. <b>Độc tính phát triển:</b> không có giá trị. Gây độc cho phổi, mô tế bào. Sự tiếp xúc liên tục kéo dài và nhiều lần hóa chất gây thiệt hại các cơ quan khác, tiếp xúc liên tục kéo dài bụi sơn gây viêm da và mắt mãn tính, viêm đường hô hấp và viêm phế quản.</p>		
<p><b>4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU Y TẾ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Tiếp xúc với mắt</b> Kiểm tra và loại bỏ bất kỳ kính sát trùng. Không sử dụng thuốc nhỏ mắt, gặp bác sĩ chuyên khoa.</li> <li>- <b>Tiếp xúc với da</b> Khi hóa chất dính vào quần áo, thay bỏ quần áo nhiễm bẩn nhanh nhất có thể nhằm bảo vệ tay và cơ thể nạn nhân, để nạn nhân dưới vòi nước xả mạnh. Nếu dính vào da, rửa ngay vùng da bị nhiễm hóa chất với nhiều nước và xà phòng có tính dịu nhẹ, đặc biệt cẩn thận khi rửa nước với cái vết nứt, hở trên cơ thể, gặp bác sĩ chuyên khoa nếu có những kích ứng. Quần áo nhiễm bẩn phải tẩy rửa trước khi sử dụng lại. Trường hợp nghiêm trọng: rửa ngay với xà phòng diệt khuẩn và bôi kem sát khuẩn vào vùng da nhiễm hóa chất, đưa nạn nhân đi cấp cứu ngay lập tức.</li> <li>- <b>Hít vào</b> Đưa nạn nhân đến chỗ thông thoáng, sau đó gọi cấp cứu ngay lập tức. Trường hợp nghiêm trọng: cách ly nạn nhân ra khỏi vùng nhiễm hóa chất, nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt. Nếu thở khó khăn, cung cấp oxy cho nạn nhân. Nếu ngừng thở, thực hiện hô hấp nhân tạo cho nạn nhân. Gọi cấp cứu ngay lập tức. <b>CẢNH BÁO:</b> có thể gây nguy hiểm cho người thực hiện hành động hô hấp nhân tạo.</li> <li>- <b>Nuốt vào</b> Tránh để nạn nhân nôn mửa kiểm tra miệng và họng nạn nhân xem có chỗ nào bị tổn hại, Nói lỏng quần áo, cổ áo, thắt lưng, cà vạt. Nếu ngừng thở, thực hiện hô hấp nhân tạo cho</li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b> <b>Stannic chloride, anhydrous</b></p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>
<p>nạn nhân, đưa đi cấp cứu ngay lập tức.</p>		
<p><b>5. DỮ LIỆU VỀ CHÁY NỔ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đặc tính cháy của hóa chất:</b> không cháy.</li> <li>- <b>Nhiệt độ tự bốc cháy:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Điểm bốc cháy:</b> không áp dụng.</li> <li>- <b>Giới hạn có thể cháy:</b> không áp dụng.</li> <li>- <b>Sản phẩm cháy:</b> không áp dụng có giá trị.</li> <li>- <b>Nguy cơ cháy khi có sự hiện diện các vật chất khác:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Nguy cơ nổ khi có sự hiện diện các vật chất khác</b> <i>Tác động cơ học:</i> không có giá trị. <i>Tác động tĩnh:</i> không có giá trị.</li> <li>- <b>Chỉ dẫn chữa cháy:</b> không áp dụng.</li> </ul>		
<p><b>6. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức nhỏ</b> Sử dụng dụng cụ thích hợp xúc bỏ hóa chất đổ rơi vào thùng chứa chất thải.</li> <li>- <b>Trường hợp tràn đổ, rò rỉ mức lớn</b> Là chất lỏng ăn mòn, tránh rò rỉ ra ngoài, hấp phụ bằng đất khô, cát, vật liệu không cháy, không để nước dính vào thùng chứa, không chạm vào vật liệu chảy tràn, sử dụng vòi phun nước để làm lệch hướng chảy tràn, ngăn không cho chảy vào cống, tầng hầm hoặc vùng được giới hạn nếu cần. Gọi hỗ trợ khi thải bỏ. Cần thận khi chất không hiện diện ở mức nồng độ trên TLV. Kiểm tra TLV trên MSDS và các tài liệu tương tự.</li> </ul>		
<p><b>7. BẢO QUẢN VÀ TỒN TRỮ</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Sự đề phòng</b> Cất ở nơi khô thoáng, không hít bụi, khí, hơi...không thêm nước vào hóa chất. Trong trường hợp thiếu thông thoáng, trang bị mặt nạ hô hấp. Nếu nuốt phải, cần gọi cấp cứu ngay. Tránh tiếp xúc hóa chất với da và mắt. Để cách xa các chất không tương thích như kiềm, kim loại, độ ẩm.</li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b></p> <p style="text-align: center;">Khoa Xét nghiệm</p> <p>Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b></p> <p><b>Stannic chloride, anhydrous</b></p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>
<p>- <b>Tồn trữ</b> Chất ăn mòn nên được trữ ở nơi an toàn, riêng biệt.</p>		
<p><b>8. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN</b></p>		
<p>- <b>Kiểm soát kỹ thuật</b> Sử dụng quy trình khép kín, thông thoáng tại chỗ, hay những kiểm soát kỹ thuật khác để giữ ngưỡng hít thở dưới ngưỡng giới hạn tiếp xúc. Khu vực rửa tay, tắm rửa và gần khu vực làm việc.</p> <p>- <b>Bảo hộ cá nhân: mặt nạ hô hấp</b>, trang phục bảo hộ nguyên bộ, áo khoác phòng thí nghiệm, khẩu trang thích hợp, găng tay.</p> <p>- <b>Bảo hộ cá nhân trong trường hợp rò rỉ lớn:</b> kính bảo hộ, trang phục bảo hộ nguyên bộ, mặt nạ ngăn bụi, ủng, găng tay. Thiết bị trợ hô hấp nếu cần.</p> <p>- <b>Giới hạn tiếp xúc:</b> TWA: 2 (mg/m<sup>3</sup>) từ ACGIH. Tham khảo từ các tài liệu tương tự để được mức giới hạn chấp nhận được.</p>		
<p><b>9. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Trạng thái và hình dạng vật lý:</b> lỏng.</li> <li>- <b>Mùi:</b> không có giá trị</li> <li>- <b>Vị:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Khối lượng phân tử:</b> 260,5 g/mol.</li> <li>- <b>Màu:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>pH (1% dung môi/nước):</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Điểm sôi:</b> 114,1°C (237,4°F).</li> <li>- <b>Điểm tan chảy:</b> -33°C (-27,4°F).</li> <li>- <b>Nhiệt độ tới hạn:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Trọng lượng riêng:</b> 2,26 (nước = 1).</li> <li>- <b>Áp suất bay hơi:</b> 18 mmHg (ở 20°C).</li> <li>- <b>Tỉ trọng bay hơi:</b> 9 (khí = 1).</li> <li>- <b>Sự bay hơi:</b> không có giá trị.</li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b> <b>Stannic chloride, anhydrous</b></p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Ngưỡng mùi:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Hệ số phân phối nước/dầu:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Ionicity (trong nước):</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Tính chất phân tán:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sự hòa tan:</b> không có giá trị.</li> </ul>		
<p><b>10. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Độ ổn định:</b> hóa chất ổn định.</li> <li>- <b>Nhiệt độ gây không ổn định:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Những điều kiện gây không ổn định:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Những hóa chất không tương thích:</b> phản ứng mạnh hoặc không tương thích với kiềm, độ ẩm, phản ứng mạnh với kim loại.</li> <li>- <b>Tính ăn mòn:</b> không ăn mòn khi đựng trong thủy tinh.</li> <li>- <b>Chú thích đặc biệt về quá trình phản ứng:</b> phản ứng mạnh với nước khi cho nước vào hóa chất.</li> <li>- <b>Poly hóa:</b> không xảy ra.</li> </ul>		
<p><b>11. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Đường đi vào:</b> tiếp xúc mắt, hít thở, tiêu hóa.</li> <li>- <b>Độc tính lên động vật:</b> giá trị LC50 được tính trên cơ sở tiếp xúc 4 giờ. Độc cấp tính khi hít hơi độc (LC50): 200 ppm trong 4 giờ [Chuột].</li> <li>- <b>Ảnh hưởng mãn tính lên con người:</b> gây độc cho phổi, mô tế bào.</li> <li>- <b>Ảnh hưởng độc tính lên con người:</b> rất nguy hại trong trường hợp tiếp xúc với da, nuốt phải, hít phải.</li> </ul>		
<p><b>12. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI</b></p>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Độc tính sinh thái:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>BOD<sub>5</sub> và COD:</b> không có giá trị.</li> <li>- <b>Sản phẩm phân hủy sinh học:</b> những sản phẩm phân hủy ngắn có thể không độc hại. Tuy nhiên về lâu dài có thể tăng nguy cơ độc hại.</li> </ul>		

<p style="text-align: center;"><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b> <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b> Khoa Xét nghiệm Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b> <b>Stannic chloride, anhydrous</b></p>	<p>MSDS: 16/10/2012</p>
<p><b>Độc tính sản phẩm phân hủy:</b> sản phẩm phân hủy có độc tính hơn.</p>		
<p><b>13. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ</b></p>		
<p>- Tuân thủ theo Luật 06/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007. Điều 25 và Điều 35: Xử lý, thải bỏ hóa chất tồn dư, chất thải và dụng cụ hóa chất.</p> <p>- <b>Biện pháp thải bỏ (áp dụng cho chất thải hóa học nguy hại)</b> <i>Tái sử dụng nếu có thể</i></p> <p><b>Thu gom và xử lý dạng rắn</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chai lọ đựng hóa chất rỗng, chất thải rắn khác có dính hóa chất nguy hại: thu gom vào thùng chứa riêng. Sau đó được đem đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.</li> <li>• Hóa chất hết hạn: làm thủ tục theo quy định.</li> </ul> <p><b>Thu gom và xử lý dạng lỏng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dung môi thải, chứa chất hữu cơ, không chứa chất kim loại: thu gom vào thùng riêng. Sau đó được đem đi đốt ở nơi có khả năng xử lý chất thải nguy hại.</li> <li>• Dung dịch chứa kim loại nặng: thu gom vào thùng riêng, được xử lý bằng phương pháp xử lý nước thải thích hợp.</li> <li>• Dung dịch chứa axit, kiềm mà không chứa kim loại: có thể trung hòa và thoát vào cống thoát nước.</li> </ul> <p><b>Xử lý hóa chất dạng hơi:</b> vận hành tủ hút có bộ lọc HEPA hoặc hệ thống quạt hút ra ngoài.</p>		
<p><u>Chú ý:</u></p>		
<p>- Nên thu gom theo từng loại xét nghiệm là tốt nhất, có thể chia theo nhóm nhưng chú ý không được trộn lẫn các hóa chất kị với nhau (tham khảo trong bảng).</p> <p>- Cố gắng giảm độc tính nguy hại thành chất ít nguy hại hơn.</p> <p>- Chai/lọ đựng hóa chất đã hết hạn có thể sử dụng để đựng chất thải tương ứng của nhóm đó.</p> <p>- Cần ghi rõ thông tin trên mỗi chai/lọ đựng chất thải các thông tin sau: loại chất thải nguy hại (nồng độ nếu có), ngày bắt đầu được thu gom, khoa/phòng có chất thải/ người chịu trách nhiệm thu gom.</p>		
<p><b>14. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN</b></p>		

<p><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b>  <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b>          Khoa Xét nghiệm          Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>Stannic chloride, anhydrous</b></p>	<p>MSDS:          16/10/2012</p>
<p>- Thực hiện theo 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.  <b>Xếp loại DOT:</b> CLASS 8: chất lỏng ăn mòn.  <b>Nhận dạng:</b> Stannic chloride, anhydrous.</p>		
<p><b>15. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ</b></p>		
<p>- <b>Quy chuẩn áp dụng</b>          Quy chuẩn Quốc gia: TCVN 5507:2002.          Nghị định: số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009.</p> <p>- <b>Xếp loại khác</b>  <b>DSCL (EEC):</b> R14- Phản ứng mãnh liệt với nước. R20- gây hại khi hít vào. R38- Kích ứng da.          R41- Rất nguy hiểm cho mắt.  <b>HMIS (U.S.A.)</b>              Độc hại sức khỏe: 3              Nguy hiểm cháy: 0              Độ hoạt hóa: 2              Bảo vệ cá nhân:  <b>National Fire Protection Association (U.S.A.)</b>              Sức khỏe: 3              Khả năng cháy: 0              Độ hoạt hóa: 2              Độc hại đặc biệt:</p>		
<p><b>16. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC</b></p>		
<p>- <b>Thông tin tham khảo:</b> Stannic chloride, anhydrous MSDS – science lab.com,INC, Mỹ          - <b>Ngày ghi:</b> 16/10/2012          - <b>Ngày sửa đổi gần nhất:</b> 16/10/2012          - <b>Tổ chức biên soạn:</b> Viện Vệ sinh Y tế Công cộng TP.HCM, Khoa Xét nghiệm, Labo Hóa Độc chất Môi trường.  <i>Lưu ý người đọc:</i></p>		

<p><b>VIỆN VỆ SINH Y TẾ</b>  <b>CÔNG CỘNG TP.HCM</b>          Khoa Xét nghiệm          Labo Hóa độc chất môi trường</p>	<p><b>BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN</b>  <b>Stannic chloride, anhydrous</b></p>	<p>MSDS:          16/10/2012</p>
<p><i>Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.</i></p> <p><i>Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc.</i></p>		